TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS - ST
Ngày: 13 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải

Thẩm phán: ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trung Hiếu, ông Nguyễn Văn Duẫn và bà Hoàng Thị Thoan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại phòng xét xử án hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 543/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1988 tại: Bố Trạch, Quảng Bình; nơi cư trú: Xóm 6, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị V; có chồng Nguyễn Trung Th và 02 đứa con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo*Ông Trương Thanh T - Luật sư - Cộng tác viên của Trung tâm tư vấn pháp luật Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960, địa chỉ: Xóm 6, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Quỳnh Ph, sinh năm 1987, địa chỉ: TDP 8, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1996, địa chỉ: Xóm 6, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bà Trương Thị Ngọc V, sinh năm 1962, địa chỉ: Số 56 Tố Hữu, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1995, địa chỉ: Số 56 Tố Hữu, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1983, địa chỉ: Xóm 6, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1963, địa chỉ: TDP 8, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

6. Ông Nguyễn Văn H, địa chỉ: Thôn 1, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian, từ năm 2019 đến năm 2021, do làm ăn kinh doanh thua lỗ, công việc không ổn định của bản thân dẫn đến nợ nần. Nguyễn Thị V nảy ra ý định chiếm đoạt tiền để trả nợ và chi tiêu các nhân. Mặc dù, biết bản thân không có chức năng bố trí hay tuyển dụng người vào làm việc tại Cảng hàng không Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và cũng tại thời điểm này Cảng hàng không Đồng Hới không có tuyển dụng nhân sự, nhưng V vẫn đưa ra thông tin gian dối, có mối quan hệ rộng và có khả năng xin được việc cho những bị hại vào Cảng hàng không Đồng Hới làm việc, rồi đưa ra giá cụ thể của từng suất, làm cho các bị hại tin tưởng giao tiền. Bằng thủ đoạn trên, từ năm 2020 đến tháng 11 năm 2021, Nguyễn Thị V đã chiếm đoạt của 02 bị hại chị Nguyễn Thị Quỳnh Ph, trú tại thành phố Đ và bà Nguyễn Thị Th, trú tại huyện Q, với tổng số tiền là 1.177.000.000đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) đem chi tiêu vào mục đích cá nhân. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào tháng 12 năm 2020, Nguyễn Thị V đến nhà của bà Nguyễn Thị Th mượn số tiền 16.000.000 đồng để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Mặc dù, tại thời điểm này, V biết tại Cảng hàng không Đồng Hới không có chỉ tiêu tuyển dụng nhân sự, do cần tiền để trả nợ và sử dụng vào việc riêng nên V đã đưa ra thông tin với bà Th rằng, hiện tại V đang có một suất vào làm việc chính thức tại Cảng hàng không Đồng Hới. Hơn nữa, V còn có người quen làm ở sân bay Đồng Hới nên có khả năng tác động và chắc chắn thực hiện được. Tin là thật, bà Th đã xin một suất cho con gái là Nguyễn Thị Thanh Th, ban đầu V đưa ra mức giá là 150.000.000 đồng và yêu cầu cung cấp hồ sơ. V hẹn trong thời gian 03 tháng là có quyết định vào làm việc. Qua nhiều lần bà Nguyễn Thị Th mới giao đủ số tiền mà Nguyễn Thị V yêu cầu. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền và hồ sơ V không nộp vào Cảng hàng không Đồng Hới, mà V lại yêu cầu bà Th đưa thêm tiền để phục vụ chi phí như làm bằng Tiếng Anh, chi phí đào tạo,... bà Th lại tiếp tục chuyển tiền theo yêu cầu của V, với số tiền là 320.000.000 đồng. Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Th đã giao cho Nguyễn Thị V để xin việc cho con gái là 470.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền và hồ sơ của bà Th, Nguyễn Thị V đã không thực hiện xin việc cho Nguyễn Thị Thanh Th mà chiếm đoạt tiền đem trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Lần thứ hai: Với thủ đoạn trên, khoảng tháng 8 năm 2021, chị Nguyễn Thị Quỳnh Ph có nhu cầu xin việc làm, chuyển công tác vào một ngành có thu nhập và

thời gian phù hợp sinh hoạt của cá nhân. Chị Ph đã nói chuyện với Nguyễn Thị V về nguyện vọng trên. Nắm bắt được thông của chị Ph, bản thân lại cần tiền để trả nợ. Nguyễn Thị V, lại đưa ra thông tin gian dối về việc hiện tại V đang có một suất vào làm việc tại Cảng hàng không Đồng Hới, V có nhiều mối quan hệ với Lãnh đạo Tổng công ty hàng không, nên có khả năng tác động xin được cho chị Ph vào làm việc tại Cảng hàng không Đồng Hới. Với mức giá là 500.000.000 đồng và hứa hẹn trong thời hạn 05 tháng sẽ có quyết định đi làm, V yêu cầu chị Ph cung cấp hồ sơ xin việc và tiền. Tin là thật, nên từ ngày 05/8/2021 đến tháng 11/2021, chị Ph đã chuyển đủ số tiền theo yêu cầu của V. Tuy nhiên, sau khi nhận hồ sơ và tiền, V không nộp hồ sơ vào Tổng Công ty hàng không và Cảng hàng không Đồng Hới mà mang về cất dấu tại phòng ngủ riêng. Để tạo thêm lòng tin cho chị Ph, V tiếp tục đưa ra thông tin về việc hồ sơ của chị Ph đã được tiếp nhận, chờ quyết định và đề nghị chị Ph tiếp tục đợi. Trong quá trình này, V lại yêu cầu chị Ph đưa thêm tiền lo Chi phí cho Lãnh đạo để nhanh chóng có quyết định đi làm. Ph tiếp tục chuyển tiền nhiều lần, từ tài khoản của mình vào số tài khoản 040042716601 mang tên Nguyễn Thị V, do V cung cấp, với số tiền 207.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 02/2022, thấy không có quyết định đi làm như V đã hứa, chị Ph nhiều lần thúc dục lấy lại tiền, nhưng V cố tình nêu lí do để trì hoãn. Tại thời điểm này, chị Nguyễn Thị Quỳnh Ph nói rằng không muốn vào làm tại Cảng hàng không Đồng Hới nửa, muốn đổi lại suất trên cho em gái là Nguyễn Thị Quỳnh Nh, V đã đồng ý đồng thời tự tay viết giấy giao nhận tiền với nội dung nhận số tiền để lo xin việc cho Nguyễn Thị Quỳnh Nh (em gái của Nguyễn Thị Quỳnh Ph) vào làm việc tại Cảng hàng không Đồng Hới. Tuy nhiên, sau đó V không xin được việc cho Nguyễn Thị Quỳnh Nh, mà dùng số tiền đó đem chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền Nguyễn Thị V chiếm đoạt của Nguyễn Thị Quỳnh Ph là 707.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm các loại giấy tờ như: Giấy nhận tiền do các bị hại cung cấp có chữ ký của Nguyễn Thị V và thu giữ 02 bộ hồ sơ gồm: 01(một) túi làm bằng bìa giấy catton bên ngoài in dòng chữ "HỒ SƠ", bên trong chứa: 01 Giấy khám sức khỏe mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Ph; 01 sơ yếu lý lịch tự thuật mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Ph; 01 bản chứng thực bản chính Bằng cử nhân mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Ph; 01 bản chứng thực Bản chính Bằng thạc sỹ mang tên Nguyễn thị Quỳnh Ph; 01 Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Ph; 01 Bằng tốt nghiệp đại học bản chứng thực bản chính mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Ph và 01 (một) túi làm bằng bìa giấy catton, bên ngoài ghi chữ "HỒ SƠ", họ và tên Nguyễn Thị Ngọc H, bên trong túi chứa: 01 Đơn xin việc Nguyễn Thị Ngọc H; 01 sơ yếu lý lịch tự thuật Nguyễn Thị Ngọc H; 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, dạng phím cúng, số sêri 1: 357712106268963; số sêri 2: 357712108268961; số IMEL1: 357712106268963; số IMEL2: 357712108268961, đã qua sử dụng, bên trong đang gắn thẻ sim: 0828666769. V đã sử dụng để liên lạc cho các bị hại.

Ngày 27/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình ra Quyết định Trưng cầu giám định chữ ký và viết các tài liệu nói trên. Ngày 11/7/2022. Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Chữ ký và chữ viết là do Nguyễn Thị V viết ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị V cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường hết các khoản tiền mà V đã chiếm đoạt. Các bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 82/VKSQB - P3 ngày 25/10/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo V theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; về trách nhiệm dân sự: miễn xét; về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Ph và chị Nguyễn Thị Ngọc H các tài liệu cá nhân trong hồ sơ xin việc. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố. Nhất trí quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điểm, khoản và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà kiểm sát viên đề nghị. Quá trình tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, là phụ nữ, các con còn nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn để giảm nhẹ hình phạt đến mức có thể cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt và sớm trở về với gia đình, giúp đở con cái.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí như toàn bộ nội dung bản cáo trạng và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điểm, khoản và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét trừ số tiền 330.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường cho bà Th trước khi chưa bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm các b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức 07 (bảy) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Những người bị hại có mặt đều có ý kiến đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quá trình, diễn biến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2021, do làm ăn kinh doanh thua lỗ, công việc không ổn định của bản thân dẫn đến nợ nần, Bị cáo đã nảy ra ý định chiếm đoạt tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Mặc dù biết bản thân không có chức năng bố trí hay tuyển dụng người vào làm việc tại Cảng hàng không Đồng Hới và tại thời điểm này Cảnh hàng không Đồng Hới không có tuyển dụng nhân sự, nhưng bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối, có mối quan hệ rộng và có khả năng xin được suất vào làm việc tại Cảng hàng không Đồng Hới, rồi đưa ra giá cụ thể của từng suất, làm cho bà Nguyễn Thị Th và chị Nguyễn Thị Quỳnh Ph tin tưởng giao tiền cho bị cáo tổng số tiền 1.177.000.000 đồng và bị cáo chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, quan điểm bào chữa của Luật sư, lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức và biết được việc đưa ra thông tin gian dối cho người khác để họ tin là thật và đưa tiền cho bị cáo là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích cá nhân mà bị cáo đã cố ý đưa ra thông tin gian dối, có mối quan hệ với người có chức năng tuyển dụng vào làm việc tại Cảnh hàng không Đồng Hới, nên có khả năng xin được việc cho những bị hại, làm cho các bị hại tin tưởng giao tiền cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt tiền của các bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục bị cáo và mang tính răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện nhiều lần phạm tội, các lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thuộc trường hợp "Phạm tội hai lần trở lên", cần áp dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng gia đình tự nguyện bồi

thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm được cơ quan điều tra xác nhận; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo là phụ nữ bị bệnh cao huyết áp, các con còn nhỏ nên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tích cực tham gia thiện nguyện giúp đỡ các gia đình bị bảo lụt được chính quyền địa phương xác nhận, cần áp dụng các quy định tại các điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Trong quá trình sinh sống bị cáo chưa có hành vi vi phạm pháp luật, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu nên có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhiều lần, thực hiện hành vi đặc biệt nghiêm trọng, nên cần áp dụng Điều 38 BLHS để xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là phụ nữ bị bệnh cao huyết áp, không có công việc và thu nhập, con còn nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự**:** Bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường hết các khoản tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét điện thoại di động mà bị cáo tự nguyện giao nộp là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; còn 02 bộ hồ sơ của chị Nguyễn Thị Quỳnh Ph và chị Nguyễn Thị Ngọc H bên trong có các giấy tờ cá nhân của chị Ph và chị H, nên trả lại cho chị Ph và chị H.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật

Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 07/6/2022). Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình số 98/2022/HSST-QĐTG ngày 27/10/2022 đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, dạng phím cứng, số sêri 1: 357712106268963; số sêri 2: 357712108268961; số IMEL1: 357712106268963; số IMEL2: 357712108268961, bên trong đang gắn thẻ sim: 0828666769, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Ph: 01(một) túi làm bằng bìa giấy catton bên ngoài in dòng chữ "HỒ SƠ", bên trong chứa: 01 Giấy khám sức khỏe mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Ph; 01 sơ yếu lý lịch tự thuật mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Ph; 01 bản chứng thực bản chính Bằng cử nhân mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Ph; 01 bản chứng thực Bản chính Bằng thạc sỹ mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Ph; 01 Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Ph; 01 Bằng tốt nghiệp đại học bản chứng thực bản chính mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Ph.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc H: 01 (một) túi làm bằng bìa giấy catton, bên ngoài ghi chữ "HỒ SƠ", họ và tên Nguyễn Thị Ngọc H, bên trong túi chứa: 01 Đơn xin việc Nguyễn Thị Ngọc H; 01 sơ yếu lý lịch tự thuật Nguyễn Thị Ngọc H.

Số vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 28/10/2022.

3. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nơi nhận:
- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB(PV06);
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB:
- Vụ GĐKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Lưu hồ sơ vụ án;

- Lưu án văn Tòa HS, VP TAQB.

Dương Viết Hải